

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2021/HS-ST
Ngày: 16-3-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Lan Anh;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Phạm Văn Với

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ -Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Hà - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 03 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Trần Văn H, tên gọi khác: Không; sinh ngày 09 tháng 9 năm 1990 tại Cẩm Phả; nơi Đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ M, khu B, phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; chỗ ở hiện nay: Tổ M, khu C, phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn M và bà Phạm Thị Nh; vợ: Không; **Tiền án: Ngày 03/03/2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xử phạt 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/01/2016, chấp hành xong hình phạt tù và phần khác của bản án; Ngày 13/7/2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 31/8/2019, chấp hành xong hình phạt tù và phần khác của bản án; tiền sự: không; hiện đang tạm giam tại trại tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh; có mặt.**

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Chị Phạm Thị Nh, sinh năm 1963; Nơi cư trú: Tổ T, khu B, phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt.

*** Người làm chứng: Chị Chương Mỹ H; Anh Nguyễn Văn S; Anh Nguyễn Văn T; Chị Hoàng Thúy N; Anh Nguyễn Trọng D- đều vắng mặt.**

*** Người chứng kiến: Anh Phạm Bá C; vắng mặt.**

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: **Hồi 10 giờ 30 phút ngày 17/11/2020, tại Tổ M, khu C, phường S, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn H có hành vi tàng trữ trái phép 0,965 gam ma túy MDMA, mục đích để sử dụng, thì bị Công an kiểm tra, thu giữ.**

Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn H khai nhận: H sử dụng ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc. Hiện tại, H ở cùng bạn gái là Chương Mỹ H, tại nhà trọ thuộc Tổ M, khu C, phường S. Ngày 12/11/2020, H một mình đến thành phố Hà Nội, sử dụng chiếc điện thoại di động Iphone gọi điện, gặp và mua 03 viên thuốc lắc (02 viên màu trắng, 01 viên màu xanh) của một người không quen biết (do bạn xã hội giới thiệu), giá 900.000 đồng, để sử dụng. H đã sử dụng một nửa viên màu xanh, số ma túy còn lại H mang về phòng trọ để sử dụng dần cho bản thân. H không nói cho H biết về việc mua và sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 17/11/2020, Nguyễn Văn S, Nguyễn Văn T, Hoàng Thị N (là bạn xã hội) đến nhà trọ của H chơi, nói chuyện. Đến 10 giờ 30 phút cùng ngày, Công an thành phố Cẩm Phả đến kiểm tra hành chính, H giao nộp số ma túy trên. Số tiền 30.200.000 đồng H vay của mẹ mình là bà Phạm Thị Nh, để mua xe mô tô nhưng chưa kịp mua thì bị bắt.

Tại bản kết luận giám định số 1583/KLGD ngày 22/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: 02 viên nén hình chữ nhật màu trắng trong 01 túi nilon kích thước (8,3x5)cm (ký hiệu M1), 01 mẫu viên nén màu xanh trong 01 túi nilon kích thước (8,1x5)cm (ký hiệu M2), đều là ma túy, loại MDMA, khối lượng M1: 0,772gam; M2: 0,193gam.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan **bà Phạm Thị Nh** khai tại cơ quan điều tra: Chị là mẹ bị cáo Trần Văn H. Chị có cho Trần Văn H vay số tiền 30.200.000đ(ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng) để mua xe máy. Khi cơ quan công an bắt giữ H thu giữ số tiền trên. Chị đề nghị trả lại số tiền trên.

Tại bản Cáo trạng số: 24/CT-VKSCP ngày 22/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả truy tố Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả trình bày lời luận tội giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H mức án từ 05(năm) năm đến 05(năm) năm 06(sáu) tháng tù. Áp dụng: Điểm a khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự: Tịch thu và tiêu hủy ma túy sau giám định; trả lại số tiền 30.200.000đ(ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng) cho chị Nh; tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại Iphone; trả lại cho bị cáo 01 điện thoại SAMSUNG và 01 thẻ căn cước công dân.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cẩm Phả, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục được qui định trong Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi cất giữ 0,965 gam ma túy loại MDMA với mục đích sử dụng đúng như bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra đồng thời phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người được trực tiếp chứng kiến công an bắt giữ bị cáo là **Chị Chương Mỹ H; Anh Nguyễn Văn S; Anh Nguyễn Văn T; Chị Hoàng Thúy N; Anh Nguyễn Trọng D**, phù hợp với vật chứng thu giữ và kết luận giám định số **1583/KLGD ngày 22/11/2020** của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa cùng với việc bị cáo đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự nên có cơ sở chấp nhận lời luận tội của đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tại phiên tòa.

[3] Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy mà còn tiếp tay cho các đối tượng mua bán ma túy khác gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Mặc dù hiểu rõ tác hại của ma túy, do ý thức chấp hành pháp luật kém bị cáo đã cất giữ ma túy trong người với mục đích sử dụng, do đó cần có một hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nên xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xét tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự, bị cáo không có tiền sự.

[6] Hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung song xét bị cáo là đối tượng nghiện, nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án: 0,965 gam ma túy loại MDMA, 02 điện thoại di động, 01 thẻ căn cước công dân và số tiền 30.200.000đ (ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng). Số ma túy hoàn lại sau giám định 0,73 gam; được niêm phong trong phong bì số 1583/KLGD ngày 22/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh là vật nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu và tiêu hủy; trong số 02 điện thoại di động bị thu giữ thì điện thoại di động Iphone bị cáo dùng vào việc liên lạc với người bán ma túy cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước, chiếc điện thoại hiệu SAMSUNG là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội và 01 thẻ căn cước công dân là giấy tờ tùy thân của bị cáo cần trả lại cho bị cáo. Số tiền 30.200.000đ (ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng) không liên quan đến tội phạm chị Nhung có đề nghị xin được trả lại cho chị số tiền trên là có cơ sở chấp nhận.

Đối tượng bán ma túy cho bị cáo không rõ lai lịch, địa chỉ không điều tra được.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Trần Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trần Văn H 05(năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt ngày 17/11/2020.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì còn nguyên dấu niêm phong số 1583/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh;

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 thẻ căn cước công dân mang tên Trần Văn H, 01 điện thoại di động SAMSUNG màu xám kèm 02 sim. Trả lại cho chị Phạm Thị Nh số tiền 30.200.000đ(ba mươi triệu hai trăm nghìn đồng).

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động Iphone màu đen kèm theo 01 sim.Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng số 81/BB-THA. ngày 15/3/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và

sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Bị cáo thuộc hộ nghèo được miễn phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh QN ;
- VKSND TP.Cẩm Phả;
- CQ CSĐT CA TP.Cẩm Phả;
- CQ THAHS Công an TP.Cẩm Phả ;
- Chi cục THADS TP.Cẩm Phả;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ ;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Lan Anh